

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ ÁNH ĐÀO

VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA ĐỒNG BÀO  
DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN,  
PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU  
VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG  
VÀ DUY VẬT LỊCH SỬ  
Mã số: 9229002

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đặng Quang Định**



**Phản biện 1:** .....

.....

**Phản biện 2:** .....

.....

**Phản biện 3:** .....

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện  
Hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh  
Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2026**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số (DTTS) là kết tinh của lịch sử lâu dài, phản ánh phương thức thích ứng với môi trường, tổ chức đời sống và năng lực sáng tạo của cộng đồng. Bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số không chỉ biểu đạt đặc trưng dân tộc, mà còn là bộ phận hữu cơ cấu thành nên diện mạo của nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng.

Vùng trung du và miền núi phía Bắc - nơi tập trung nhiều cộng đồng DTTS với kho tàng di sản phong phú- đang chịu tác động mạnh của đô thị hóa, di cư, biến đổi sinh kế và truyền thông hiện đại. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu vai trò chủ thể của đồng bào DTTS trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa trở nên cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Văn hóa chỉ có thể được bảo tồn bền vững khi cộng đồng - chủ thể sáng tạo, thực hành và trao truyền văn hóa - được tham gia thực chất vào quá trình hoạch định, tổ chức và giám sát các hoạt động bảo tồn.

Tính cấp thiết của đề tài càng nổi bật khi đặt trong yêu cầu hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới. Đại hội XIII và đặc biệt là Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định văn hóa và con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam là nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển nhanh và bền vững. Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam, trong đó văn hóa các DTTS là bộ phận cấu thành không thể tách rời. Đồng thời, Đảng yêu cầu đổi mới tư duy và phương thức bảo tồn văn hóa theo hướng tôn trọng, trao quyền và phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, coi đây là điều kiện để bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ không gian văn hóa truyền thống, nhất là ở các vùng chiến lược như trung du và miền núi phía Bắc.

Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên có thể khẳng định rằng, việc nghiên cứu đề tài ***“Vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số***

*trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay*” là yêu cầu có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cấp thiết. Đề tài không chỉ góp phần làm sáng tỏ hơn vị trí, vai trò của cộng đồng dân tộc thiểu số với tư cách là chủ thể văn hóa trong điều kiện phát triển mới, mà còn cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và hoàn thiện chính sách nhằm khơi dậy nội lực văn hóa, củng cố ý thức tự tôn dân tộc, nâng cao trách nhiệm cộng đồng và nuôi dưỡng khát vọng phát triển của đồng bào. Trên cơ sở đó, kết quả nghiên cứu có thể góp phần cụ thể hóa chủ trương của Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát huy sức mạnh văn hóa và con người Việt Nam; đồng thời tạo lập nền tảng tinh thần vững chắc cho sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và phân tích thực trạng vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam thời gian qua, luận án đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam thời gian tới.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- Làm rõ những vấn đề lý luận về nội dung và phương thức bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa; tầm quan trọng và những yếu tố tác động đến vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam.
- Phân tích thực trạng và những vấn đề đặt ra vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam từ năm 2015 đến 2025.

- Đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam đến năm 2045.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số là người dân; cán bộ cấp xã; người có uy tín và nghệ nhân, nghệ sĩ ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam. trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi nội dung: vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam.

- Phạm vi không gian: Vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam (gồm các tỉnh Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Cao Bằng, Thái Nguyên, Phú Thọ, Lạng Sơn, Tuyên Quang).

- Phạm vi thời gian: Từ năm 2015 đến 2025

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án được triển khai trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của con người với tư cách là chủ thể của nhận thức và hoạt động thực tiễn. Theo quan điểm duy vật lịch sử, quần chúng nhân dân là lực lượng sáng tạo ra lịch sử, đồng thời cũng là chủ thể sáng tạo và tái tạo đời sống tinh thần xã hội. Văn hóa không tồn tại độc lập, siêu hình, mà được hình thành trong quá trình con người cải biến tự nhiên và xã hội. Mỗi quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội cho thấy, sự biến đổi của điều kiện kinh tế - xã hội sẽ tác động đến ý thức văn hóa; ngược lại, ý thức văn hóa có tính độc lập tương đối và tác động trở lại đời sống hiện thực.

Tư tưởng Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò trung tâm của nhân dân trong xây dựng và phát triển văn hóa, coi văn hóa là của nhân dân, do nhân

dân sáng tạo và vì nhân dân phục vụ. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định nhân dân là chủ thể, là trung tâm của chiến lược phát triển, trong đó bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa phải dựa vào sức mạnh nội sinh của cộng đồng. Đây là cơ sở lý luận trực tiếp cho việc phân tích vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số.

#### ***4.2. Phương pháp nghiên cứu***

Luận án vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để nghiên cứu vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam. Luận án sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp, điều tra xã hội học; phương pháp thống kê mô tả và suy luận để xử lý dữ liệu điều tra bằng phần mềm chuyên dụng, kiểm định độ tin cậy, giá trị và mối liên hệ giữa các biến.

#### **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

Luận án góp phần cung cấp và bổ sung những luận cứ khoa học có giá trị lý luận và thực tiễn cho việc hoạch định, xây dựng và triển khai các chủ trương, chính sách phát triển văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam. Trên cơ sở làm rõ vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, kết quả nghiên cứu là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ quan quản lý, các nhà hoạch định chính sách và chính quyền địa phương trong quá trình xây dựng các chương trình, dự án phát triển bền vững.

Đồng thời, luận án đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm phát huy nội lực văn hóa, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự tham gia chủ động của đồng bào dân tộc thiểu số trong gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống. Qua đó, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm sự phát triển bền vững của các tỉnh trong khu vực cũng như toàn vùng trung du và miền núi phía Bắc.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

Về ý nghĩa lý luận, luận án góp phần làm sáng tỏ và hệ thống hóa một số vấn đề cơ bản liên quan đến phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam. Trên cơ sở vận dụng và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về vai trò của quần chúng nhân dân, luận án phân tích sâu sắc mối quan hệ giữa chủ thể văn hóa với quá trình bảo tồn và phát triển văn hóa trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Qua đó, luận án bổ sung luận cứ khoa học cho việc nhận diện đúng vị trí, vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số như một chủ thể tích cực, sáng tạo và quyết định trong gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Về ý nghĩa thực tiễn, luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và hoạch định chính sách liên quan đến phát huy nhân tố con người, vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa. Những kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho các cơ quan quản lý, nhà nghiên cứu và giảng viên trong việc xây dựng chương trình đào tạo, tuyên truyền, cũng như đề xuất giải pháp phù hợp với đặc thù vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án gồm 4 chương và 11 tiết.

## **Chương 1**

# **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA**

### **1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA**

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài có liên quan đến lý luận về vai trò chủ thể của nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số, vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa. Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng sách chuyên khảo, tham khảo; bài báo khoa học có liên quan đến đề tài luận án, có đóng góp lớn về mặt khoa học

### **1.2. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA**

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu thực trạng thực hiện vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam. Các công trình đã tiếp cận thực tiễn thực hiện bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa trên phạm vi từ hẹp đến rộng, từ một tỉnh đến khu vực và cả nước.

### **1.3. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA**

Trong quá trình nghiên cứu, luận án đã tiến hành tổng quan một số công trình khoa học liên quan đến các quan điểm, giải pháp phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở các tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam. Các

công trình này được thể hiện dưới dạng đề tài khoa học, sách chuyên khảo, bài báo khoa học, có giá trị lý luận và thực tiễn.

#### **1.4. KHÁI QUÁT GIÁ TRỊ CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU**

##### **1.4.1. Khái quát giá trị các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án đã tổng quan**

*Về lý luận:* các công trình nghiên cứu về văn hóa dân tộc thiểu số đã chuyển từ cách tiếp cận mô tả sang phân tích, từ nghiên cứu bên ngoài sang nghiên cứu nội sinh, từ quan điểm bảo tồn tĩnh sang quan điểm phát huy động. Việc khẳng định vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số không chỉ là yêu cầu khách quan của thực tiễn mà còn là biểu hiện của sự dân chủ hóa trong lĩnh vực văn hóa. Đó cũng là sự cụ thể hóa quan điểm của Đảng ta về phát triển văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và lấy con người làm trung tâm.

*Về thực trạng:* Các công trình nghiên cứu đã đánh giá khá toàn diện thực trạng bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói chung, cũng như ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam nói riêng. Kết quả của những công trình này cho thấy rằng, mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, song công tác bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số vẫn đang đối mặt với không ít khó khăn, hạn chế cả về nhận thức, nguồn lực và phương thức tổ chức thực hiện.

*Về giải pháp:* các giải pháp được đề xuất trong những công trình nghiên cứu không chỉ hướng tới việc bảo tồn những giá trị quá khứ mà còn mở ra con đường phát triển mới cho văn hóa dân tộc thiểu số trong thời kỳ hiện đại. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và đổi mới, giữa bản sắc và hội nhập, giữa bảo tồn và phát triển, để văn hóa các dân tộc thiểu số vùng trung du và miền núi phía Bắc vừa giữ được linh hồn riêng vừa góp phần vào sức mạnh thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam.

Từ việc tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan, có thể nhận thấy mặc dù đã có nhiều công trình đề cập đến bảo tồn, phát huy bản sắc

văn hóa dân tộc thiểu số, song vẫn còn một số khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục làm rõ:

*Thứ nhất*, về lý luận, các nghiên cứu chủ yếu tập trung làm rõ giá trị văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số hoặc các chính sách bảo tồn văn hóa, trong khi vấn đề vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số chưa được nghiên cứu một cách hệ thống dưới góc độ triết học, đặc biệt là từ quan điểm phát huy nhân tố con người trong phát triển văn hóa. Nhiều công trình vẫn xem đồng bào dân tộc thiểu số là đối tượng thụ hưởng chính sách hơn là chủ thể trực tiếp sáng tạo, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa.

*Thứ hai*, về thực tiễn, các công trình đã phản ánh khá đầy đủ thực trạng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số ở nhiều địa phương, nhưng phần lớn tiếp cận theo từng dân tộc, từng tỉnh hoặc từng loại hình văn hóa riêng lẻ. Chưa có nhiều nghiên cứu khảo sát một cách toàn diện vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa trên phạm vi toàn vùng trung du và miền núi phía Bắc - khu vực có tính đa dạng dân tộc, văn hóa và điều kiện phát triển đặc thù.

*Thứ ba*, về các yếu tố tác động, các nghiên cứu thường tập trung vào ảnh hưởng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đối với văn hóa dân tộc thiểu số, nhưng chưa phân tích sâu những nhân tố ảnh hưởng đến việc phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bối cảnh chuyển đổi số, phát triển du lịch văn hóa, kinh tế sáng tạo và xây dựng nông thôn mới hiện nay.

*Thứ tư*, về giải pháp, nhiều công trình đã đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số, song phần lớn vẫn tập trung vào cơ chế quản lý nhà nước, chính sách hỗ trợ hoặc đầu tư nguồn lực. Chưa có nhiều nghiên cứu xây dựng hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, năng lực tự quản và sự tham gia trực tiếp của đồng bào dân tộc thiểu số với tư cách là chủ thể trung tâm của quá trình bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa.

Do đó, đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, chuyên sâu và có hệ thống về vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay dưới góc độ triết học. Đây chính là khoảng trống khoa học mà luận án hướng tới bổ sung, làm rõ cả về phương diện lý luận và thực tiễn.

#### **1.4.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu**

*Thứ nhất, về lý luận,* luận án cần đi sâu nghiên cứu và bổ sung những luận điểm khoa học về bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số; làm rõ đặc điểm xã hội, tâm lý, tín ngưỡng và lối sống của đồng bào; khẳng định vai trò chủ thể của họ không chỉ trong việc giữ gìn mà còn trong sáng tạo, tái sinh và lan tỏa các bản sắc văn hóa. Luận án cũng cần làm rõ hơn những yếu tố ảnh hưởng đến vai trò chủ thể như chính sách của Nhà nước, tác động của toàn cầu hóa, công nghệ thông tin, du lịch và thị trường văn hóa, từ đó xác định cơ chế phát huy năng lực tự thân của cộng đồng trong bối cảnh mới.

*Thứ hai, về thực trạng,* luận án cần phân tích sâu hơn thực tiễn phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng trung du và miền núi phía Bắc, tập trung vào hai khía cạnh nhận thức và hành vi. Trên cơ sở khảo sát thực địa, luận án sẽ đánh giá yếu tố thuận lợi và khó khăn, các biểu hiện của sự thay đổi trong nhận thức văn hóa, mức độ tham gia vào các hoạt động bảo tồn, cũng như các nhân tố tác động như kinh tế, xã hội, giáo dục, môi trường. Đồng thời, cần chỉ ra những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, như sự suy giảm tiếng mẹ đẻ, đứt gãy truyền nối tri thức văn hóa, thương mại hóa di sản hoặc sự lệ thuộc vào nguồn hỗ trợ bên ngoài.

*Thứ ba, về giải pháp,* luận án cần đề xuất hệ thống giải pháp cụ thể nhằm nâng cao nhận thức và củng cố hành vi văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, giúp họ nhận rõ vai trò chủ thể của mình trong việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa. Các giải pháp cần hướng tới việc tăng cường giáo dục văn hóa trong cộng đồng, khuyến khích thế hệ trẻ học hỏi và tự hào về bản

sắc dân tộc; xây dựng mô hình đồng quản lý văn hóa giữa Nhà nước và cộng đồng; đẩy mạnh chuyển đổi số di sản văn hóa gắn với quyền sở hữu trí tuệ của người dân; tạo cơ chế tài chính linh hoạt để cộng đồng có thể tự chủ trong việc tổ chức các hoạt động bảo tồn văn hóa.

## **Chương 2**

### **VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN**

#### **2.1. BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC**

##### **2.1.1. Một số khái niệm**

##### ***2.1.1.1. Bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam***

Bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam là những đặc trưng riêng biệt về văn hóa vật thể (nhà truyền thống, phương thức sản xuất truyền thống, nhạc cụ truyền thống, trang phục truyền thống, ẩm thực truyền thống...) và văn hóa phi vật thể (ngôn ngữ, nghi lễ truyền thống, văn nghệ dân gian, tri thức địa phương...) được đồng bào dân tộc thiểu số trong vùng tạo ra trong quá trình sinh sống và sản xuất.

##### ***2.1.1.2. Vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa***

Vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa vùng trung du và miền núi phía Bắc là sự chủ động trong nhận thức và hành động để gìn giữ, thực hành và sáng tạo những đặc trưng riêng biệt về văn hóa vật thể (nhà truyền thống, phương thức sản xuất truyền thống, nhạc cụ truyền thống, trang phục truyền thống, ẩm thực

truyền thống...) và văn hóa phi vật thể (ngôn ngữ, nghi lễ truyền thống, văn nghệ dân gian, tri thức địa phương...) được đồng bào dân tộc thiểu số trong vùng tạo ra trong quá trình sinh sống và sản xuất.

Vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa được thể hiện ở hai phương diện:

*Thứ nhất*, vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong nhận thức về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam thể hiện ở 5 khía cạnh: nhận thức về giá trị lịch sử - nhân văn của bản sắc văn hóa. ở sự nhận thức văn hóa như nền tảng cấu thành căn tính tộc người; nhận thức văn hóa như một nguồn lực phát triển; ý thức trách nhiệm truyền nối văn hóa giữa các thế hệ; sự tự định vị vị trí của cộng đồng trong mối quan hệ với các chủ thể khác.

*Thứ hai*, vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong hành vi về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam. Thể hiện trên 5 phương diện: *Một là*, đồng bào DTTS giữ vai trò trung tâm trong tuyên truyền, vận động cộng đồng thực hiện bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa. *Hai là*, đồng bào DTTS trực tiếp thực hành và tổ chức các phương thức bảo tồn văn hóa thông qua thiết chế văn hóa và không gian cộng đồng. *Ba là*, đồng bào DTTS giữ vai trò quyết định trong phục dựng và tái hiện lễ hội, nghi lễ truyền thống. *Bốn là*, đồng bào DTTS là chủ thể quyết định trong kiểm kê, lưu giữ và truyền dạy di sản văn hóa. *Năm là*, đồng bào DTTS thể hiện vai trò chủ thể trong phát huy bản sắc văn hóa gắn với phát triển kinh tế - du lịch.

### **2.1.2. Nội dung bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam**

Bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay cần bảo tồn, phát huy gồm văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể.

*Nội dung bản sắc văn hóa vật thể* của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam cần bảo tồn, phát huy khá đa

dạng, tuy nhiên nghiên cứu sinh tập trung nghiên cứu nhà truyền thống, trang phục truyền thống và ẩm thực truyền thống.

*Nội dung bản sắc văn hóa phi vật thể* của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam cần bảo tồn, phát huy đa dạng nhưng nghiên cứu sinh tập trung nghiên cứu ngôn ngữ, nghi lễ truyền thống, tri thức địa phương, nghề truyền thống và nghệ thuật dân gian.

### **2.1.3. Phương thức bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay**

#### ***2.1.3.1. Phương thức bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay***

*Thứ nhất*, bảo tồn bản sắc văn hóa thông qua hệ thống không gian văn hóa truyền thống và bảo tàng

*Thứ hai*, phục dựng và tái hiện các giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống đương đại

*Thứ ba*, kiểm kê, sưu tầm và lưu giữ các bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số

*Thứ tư*, truyền dạy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số thông qua lớp học, câu lạc bộ và thực hành trong đời sống hằng ngày.

#### ***2.1.3.2. Phương thức phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay***

*Thứ nhất*, quảng bá và lan tỏa các bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng xã hội.

*Thứ hai*, phát huy “sức mạnh mềm” của văn hóa truyền thống gắn với kinh tế du lịch.

#### ***2.1.3.3. Mối quan hệ giữa phương thức bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay***

*Thứ nhất*, phương thức bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa là quá trình thống nhất giữa gìn giữ giá trị cốt lõi và tái tạo trong đời sống đương đại

*Thứ hai*, phương thức bảo tồn, phát huy được triển khai thông qua sự phối hợp giữa Nhà nước, cộng đồng và cá nhân trong môi trường hiện đại

## **2.2. TẦM QUAN TRỌNG CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY**

*Thứ nhất*, đồng bào dân tộc thiểu số là chủ thể sáng tạo, lưu giữ và truyền nối bản sắc văn hóa truyền thống.

*Thứ hai*, đồng bào dân tộc thiểu số là nhân tố trung tâm trong việc thực hành và lan tỏa các bản sắc văn hóa trong đời sống hiện đại.

*Thứ ba*, đồng bào dân tộc thiểu số là lực lượng trực tiếp biến văn hóa thành nguồn lực phát triển kinh tế xã hội.

*Thứ tư*, đồng bào dân tộc thiểu số có vai trò quan trọng trong việc giáo dục, truyền dạy và tái tạo tri thức văn hóa dân tộc.

*Thứ năm*, đồng bào dân tộc thiểu số là trung tâm trong mối quan hệ phối hợp giữa Nhà nước, xã hội và cộng đồng trong công tác bảo tồn, phát huy văn hóa.

## **2.3. YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY**

### **2.3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội**

*Điều kiện tự nhiên*: vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam có địa kinh tế và địa chính trị đặc biệt quan trọng, có 7/9 tỉnh có đường biên giới với các nước bạn (Trung Quốc, Lào). Đây là vùng có tài nguyên đa dạng, địa hình chia cắt, đồi núi cao, độ dốc lớn, vực sâu với nhiều thung lũng đa dạng. Đây là những điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa nhưng đồng thời cũng tạo ra nhiều thách thức lớn trong việc tiếp cận các phương thức bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa. Những điều kiện này cũng ảnh hưởng lớn đến việc nâng cao nhận thức và hành vi BT, PH BSVH của cộng đồng các DTTS trong vùng.

*Điều kiện kinh tế - xã hội*: Vùng trung du và miền núi phía Bắc có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập. Đây là vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống với nhiều tri thức địa phương phong phú, nhiều điều kiện phát triển kinh tế du lịch. Cộng đồng

các dân tộc thiểu trong vùng sống xen kẽ nhau và thường sống tập trung theo khu vực. Đây là điều kiện quan trọng góp phần nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội nhưng cũng tác động mạnh mẽ đến nhận thức và hành vi trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa.

### **2.3.2. Điều kiện cơ chế chính sách**

Hệ thống chính trị với cơ chế chính sách đồng bộ là một yếu tố tác động rất quan trọng đến vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay. Tác động ấy thể hiện ở việc định hướng nhận thức, xây dựng thể chế, tổ chức thực hiện, huy động nguồn lực và tạo môi trường xã hội thuận lợi cho cộng đồng tham gia thực hiện.

### **2.3.3. Điều kiện cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất là một trong những yếu tố tác động trực tiếp nhất đến việc phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa. Cơ sở vật chất bao gồm các yếu tố thuộc về hạ tầng kỹ thuật như điện, đường, trường, trạm và cơ sở vật chất văn hóa như không gian sinh hoạt văn hóa, hệ thống bảo tàng, kỹ thuật số.

### **2.3.4. Trình độ nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số**

Trình độ nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số là một trong những yếu tố tác động mạnh mẽ nhất đến việc thực hiện vai trò chủ thể trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa. Trình độ nhận thức ở các nhóm chủ thể gồm cán bộ cơ sở người dân tộc thiểu số, người dân và nghệ nhân, nghệ sĩ, người có uy tín trong cộng đồng. Các chủ thể này có sự khác nhau do điều kiện sống, môi trường làm việc và trình độ học vấn.

### **2.3.5. Ý thức tự giác tộc người**

Ý thức tự giác tộc người là một trong những đặc trưng của dân tộc - tộc người. Để bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, đồng bào không chỉ cần nhận thức đúng mà còn tự hào khi lưu giữ, sử dụng những giá trị đó ngay

trong cuộc sống hằng ngày đồng thời lan tỏa, quảng bá những di sản văn hóa đó.

Chương 2 tập trung làm sáng tỏ cơ sở lý luận về vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam, trên nền tảng thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin. Vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số được biểu hiện ở hai bình diện: nhận thức và hành vi. Ở bình diện nhận thức, đồng bào ý thức được giá trị, căn tính và ý nghĩa của bản sắc văn hóa đối với sự tồn tại và phát triển cộng đồng. Ở bình diện hành vi, họ trực tiếp duy trì tiếng mẹ đẻ, thực hành nghi lễ, truyền dạy nghề truyền thống, tổ chức lễ hội, phát triển du lịch cộng đồng và ứng dụng công nghệ số để quảng bá văn hóa.

### **Chương 3**

## **VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

### **3.1. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY**

**3.1.1. Thực trạng nhận thức vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay**

#### ***3.1.1.1. Nhận thức về giá trị và ý nghĩa của bản sắc văn hóa dân tộc***

*Thứ nhất*, đồng bào đã ý thức rõ hơn giá trị của trang phục, ngôn ngữ, lễ hội, tri thức dân gian và nghề truyền thống; đồng thời nhận thấy mối liên

hệ giữa bảo tồn văn hóa với nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và củng cố khối đại đoàn kết cộng đồng. cộng đồng ngày càng được khẳng định trong quá trình bảo tồn và phát huy di sản.

*Thứ hai*, nhận thức về bản sắc văn hóa vẫn còn thiên về các yếu tố biểu tượng, dễ nhận diện, trong khi những giá trị chiều sâu như ngôn ngữ, tri thức dân gian và nghệ thuật truyền thống chưa được quan tâm tương xứng trong thực hành đời sống.

### ***3.1.1.2. Nhận thức đúng vị trí, vai trò của các chủ thể trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa***

Ý thức trách nhiệm chung của cộng đồng ngày càng được củng cố. Đồng bào DTTS không còn nhìn văn hóa như “di sản của quá khứ” mà nhận thức rõ đó là nền tảng căn tính, là nguồn lực phát triển và là điều kiện bảo vệ vị thế của tộc người trong bối cảnh hội nhập. Khi cộng đồng tự nhận thức, tự tổ chức và tự thực hành các giá trị truyền thống, quá trình bảo tồn sẽ đạt được tính bền vững, góp phần khẳng định vị thế của mỗi tộc người trong tổng thể nền văn hóa Việt Nam thống nhất mà đa dạng.

### **3.1.2. Thực trạng hành vi của chủ thể đồng bào dân tộc thiểu trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay**

#### ***3.1.2.1. Tuyên truyền và vận động cộng đồng thực hiện bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa***

*Thứ nhất*, đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm vùng trung du và miền núi phía Bắc.

*Thứ hai*, đẩy mạnh ứng dụng phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số trong tuyên truyền văn hóa.

*Thứ ba*, phát huy vai trò nòng cốt của cán bộ cơ sở và người có uy tín trong cộng đồng.

*Thứ tư*, tổ chức ngày hội văn hóa dân tộc thiểu số như một hình thức tuyên truyền trực quan, sinh động và hiệu quả.

*Thứ năm*, củng cố vai trò chủ thể của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa.

### ***3.1.2.2. Thực hiện các phương thức bảo tồn bản sắc văn hóa***

*Trước hết*, bảo tồn bản sắc văn hóa thông qua hệ thống bảo tàng, thư viện, làng văn hóa và không gian văn hóa.

*Thứ hai*, phục dựng, tái hiện các bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số.

*Thứ ba*, kiểm kê để lưu giữ các bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số.

*Thứ tư*, truyền dạy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số thông qua lớp học, câu lạc bộ và thực hành trong chính đời sống hằng ngày.

### ***3.1.2.3. Phương thức phát huy bản sắc văn hóa được thực hiện linh hoạt, đa dạng, sáng tạo***

*Thứ nhất*, quảng bá và lan tỏa các bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng xã hội.

*Thứ hai*, phát huy bản sắc văn hóa gắn với du lịch.

## **3.2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY**

### **3.2.1. Một số vấn đề đặt ra về nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay**

Vấn đề đặt ra nổi bật hiện nay trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số ở vùng trung du và miền núi phía Bắc là vấn đề nhận thức của chính đồng bào - chủ thể sáng tạo và lưu giữ văn hóa. Thể hiện ở các phương diện: một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số chưa xác định rõ bản sắc văn hóa cần bảo tồn, phát huy; nhu cầu và yêu cầu thực tiễn, định hướng của nhà nước và nhu cầu của người dân; một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số chưa có tính chủ động, tự giác trong nhận thức

### **3.2.2. Một số vấn đề đặt ra về thực hiện hành vi trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay**

Vấn đề đặt ra trong thực hiện hành vi bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay là khoảng cách giữa nhận thức và hành động. Mặc dù nhiều người đã ý thức được giá trị văn hóa tộc người, song mức độ chủ động tham gia, đặc biệt trong góp ý chính sách, xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động còn hạn chế. Không ít trường hợp việc tham gia mang tính thực hiện theo yêu cầu hành chính hơn là xuất phát từ tinh thần tự giác và trách nhiệm văn hóa.

Chương 3 đánh giá thực trạng vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc trên hai phương diện là nhận thức và hành vi. Bản thân đồng bào đã ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của mình trong việc bảo vệ và lan tỏa bản sắc văn hóa, xem đây là trách nhiệm thiêng liêng đối với dòng tộc và cộng đồng. Qua đó bản sắc văn hóa truyền thống được phục hồi, thực hành và lan tỏa ngày càng rộng rãi; nhận thức của cộng đồng về vai trò văn hóa được nâng lên rõ rệt; các mô hình du lịch văn hóa, làng nghề truyền thống, bảo tồn phi vật thể được triển khai hiệu quả.

Tuy nhiên, việc phát huy còn có nhiều vấn đề đặt ra. Sự chênh lệch nhận thức giữa các vùng, nguy cơ thương mại hóa thiếu kiểm soát hoặc mai một di sản do tác động của hiện đại hóa. Vì vậy, cần nâng cao nhận thức, điều chỉnh hành vi và tạo động lực để đồng bào tiếp tục tham gia sâu rộng trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa.

## Chương 4

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM PHÁT HUY VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2045

### 4.1. NHÓM GIẢI PHÁP NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM THỜI GIAN TỚI

#### 4.1.1. Phát huy vai trò của cấp ủy và chính quyền các cấp để nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về vai trò chủ thể trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa

*Thứ nhất*, cấp ủy và chính quyền cấp tỉnh căn cứ vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để nghiên cứu, xây dựng và ban hành nghị quyết, đề án, chương trình phù hợp với điều kiện đặc thù để nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số.

*Thứ hai*, cấp ủy cấp xã cần tăng cường lãnh chỉ đạo Chi bộ thôn, bản, tổ dân phố trong quá trình nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa.

*Thứ ba*, chi bộ thôn, bản, tổ dân phố cần phân công nhiệm vụ cho đảng viên gắn với các hộ gia đình dân tộc thiểu số để thực hiện bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa.

#### 4.1.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa

*Thứ nhất*, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa thông qua hình thức trực quan.

*Thứ hai*, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa thông qua hệ thống phát thanh, truyền hình.

*Thứ ba*, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa thông qua những người có uy tín trong cộng đồng.

*Thứ tư*, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa thông qua thiết chế văn hóa và hoạt động văn hóa.

#### **4.1.3. Lồng ghép các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa**

*Thứ nhất*, lồng ghép giáo dục văn hóa dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông.

*Thứ hai*, tích hợp giáo dục nhận diện và bảo vệ trang phục truyền thống.

*Thứ ba*, mở rộng mô hình câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại cộng đồng.

*Thứ tư*, tổ chức các lớp tập huấn về khai thác bản sắc văn hóa phục vụ phát triển du lịch.

*Thứ năm*, truyền dạy văn hóa thông qua thực hành trong đời sống hằng ngày.

*Thứ sáu*, xây dựng tài liệu học tập và phương tiện giáo dục hiện đại để lan tỏa văn hóa.

*Thứ bảy*, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ văn hóa và nghệ nhân truyền dạy.

*Thứ tám*, xây dựng cơ chế khuyến khích thanh thiếu niên dân tộc thiểu số tham gia học tập, thực hành và bảo tồn văn hóa.

#### **4.1.4. Phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong chọn lọc bản sắc văn hóa cần bảo tồn, phát huy**

*Thứ nhất*, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, trí thức người dân tộc thiểu số trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu và chọn lọc bản sắc văn hóa.

*Thứ hai*, nhận diện những yếu tố tiêu cực, lạc hậu trong văn hóa truyền thống để loại bỏ.

*Thứ ba*, xây dựng hương ước, quy ước cộng đồng và phát huy vai trò của các thủ lĩnh tinh thần.

*Thứ tư*, chọn lọc và bảo tồn nghề truyền thống - nền tảng của bản sắc văn hóa.

*Thứ năm*, nâng cao năng lực tiếp nhận, phân tích và chọn lọc văn hóa của đồng bào thông qua giáo dục.

*Thứ sáu*, khuyến khích cộng đồng chủ động đề xuất bản sắc văn hóa cần bảo tồn, phát huy.

*Thứ bảy*, nâng cao vai trò của cán bộ văn hóa người dân tộc thiểu số trong định hướng cộng đồng.

## **4.2. NHÓM GIẢI PHÁP ĐIỀU CHỈNH HÀNH VI CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM THỜI GIAN TỚI**

### **4.2.1. Phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân tạo cơ sở vật chất để điều chỉnh hành vi của các chủ thể người dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa**

*Thứ nhất*, tiếp tục hoàn thiện và đồng bộ hóa hệ thống chính sách phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo tồn văn hóa.

*Thứ hai*, bảo đảm nguồn lực đầu tư ổn định, dài hạn cho phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, tạo nền tảng vật chất cho hành vi bảo tồn văn hóa.

*Thứ ba*, gắn chính sách giảm nghèo đa chiều với nâng cao năng lực tự chủ và ý chí tự lực của đồng bào.

*Thứ tư*, đầu tư có trọng tâm cho bảo tồn văn hóa như một bộ phận cấu thành của phát triển kinh tế - xã hội.

*Thứ năm*, phát triển du lịch văn hóa gắn với lợi ích cộng đồng, bảo đảm phân chia lợi ích công bằng.

*Thứ sáu*, xây dựng môi trường văn hóa - xã hội thuận lợi cho thực hành và sáng tạo văn hóa.

*Thứ bảy*, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và tăng cường tham vấn chuyên gia trong hoạch định chính sách.

*Thứ tám*, cụ thể hóa chính sách đối với các dân tộc rất ít người và khu vực đặc thù.

#### **4.2.2. Phát huy vai trò của các nhóm chủ thể người dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa**

*Một là*, nghệ nhân, nghệ sĩ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

*Hai là*, cán bộ cơ sở là người dân tộc thiểu số.

*Ba là*, đồng bào dân tộc thiểu số là người dân.

#### **4.2.3. Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị để bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa**

*Một là*, xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa phù hợp, gắn với bản sắc

*Hai là*, xây dựng khu bảo tồn văn hóa, làng văn hóa dân tộc thiểu số gắn với du lịch cộng đồng.

*Ba là*, số hóa di sản văn hóa dân tộc thiểu số.

Chương 4 đề xuất 02 nhóm giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và điều chỉnh hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số để bản thân mỗi người dân tộc thiểu số cần tự giác nghiên cứu, tìm hiểu để nâng cao hiểu biết về bản sắc văn hóa dân tộc mình, qua đó chủ động thay đổi hành vi, lựa chọn những giá trị tích cực để bảo tồn, phát huy. Hệ thống giải pháp này chỉ phát huy hiệu quả khi được triển khai đồng bộ, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm từng cộng đồng dân tộc, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam đa dạng, bền vững trong giai đoạn phát triển mới.

## KẾT LUẬN

Luận án “*Vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ở vùng trung du và miền núi phía Bắc hiện nay*” được triển khai trên cơ sở tổng quan hệ thống các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích cơ sở lý luận, nhận diện thực trạng và đề xuất hệ thống giải pháp mang tính khả thi nhằm nâng cao vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bối cảnh mới. Kết quả nghiên cứu cho thấy đây là một vấn đề vừa mang tính cấp thiết, vừa có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển bền vững của vùng và của quốc gia.

Thứ nhất, kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan cho thấy phần lớn học giả đều khẳng định vai trò trung tâm, không thể thay thế của cộng đồng dân tộc thiểu số trong việc gìn giữ và lan tỏa di sản văn hóa của chính họ. Tuy nhiên, các nghiên cứu trước chủ yếu tiếp cận từ góc độ văn hóa học, nhân học, dân tộc học, quản lý văn hóa; ít công trình phân tích sâu cơ chế khuyến khích, phương thức “trao quyền”, hay nhân tố tác động đến năng lực chủ thể của cộng đồng trong điều kiện toàn cầu hóa, kinh tế thị trường và chuyển đổi số. Khoảng trống nghiên cứu đó chính là không gian khoa học để luận án xác định hướng tiếp cận của mình: nghiên cứu vai trò chủ thể không chỉ như một khái niệm văn hóa mà như một hệ thống năng lực được hình thành, tác động và điều chỉnh trong thực tiễn phát triển.

Thứ hai, trên nền tảng tổng quan, luận án đã xây dựng và làm rõ hệ thống lý luận về chủ thể đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa. Luận án xác định: bản sắc văn hóa là hệ giá trị mang tính động; bảo tồn, phát huy là quá trình tổng hợp; đồng bào là chủ thể quyết định trong toàn bộ chuỗi hoạt động từ nhận diện, thực hành, sáng tạo đến truyền dạy và khai thác bản sắc văn hóa phục vụ phát triển. Đồng thời, các nhân tố tác động đến năng lực chủ thể - bao gồm thể chế, nguồn lực, môi trường kinh tế - xã hội, sự tương tác giữa các tộc người, ảnh hưởng của công nghệ, của truyền thông số - đã được luận án phân tích đầy đủ, tạo nền tảng lý thuyết vững chắc cho việc đánh giá thực trạng.

Thứ ba, nghiên cứu thực trạng cho thấy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số đã được phát huy ngày càng hiệu quả hơn, thể hiện qua tham gia sưu tầm, kiểm kê, phục dựng lễ hội, bảo tồn nghề truyền thống, phát triển du lịch văn hóa, truyền dạy ngôn ngữ và tín ngưỡng. Tuy vậy, năng lực chủ thể vẫn còn hạn chế ở một số lĩnh vực như khả năng chọn lọc giá trị, kỹ năng số, sức chống chịu trước thương mại hóa văn hóa, sự suy giảm tri thức địa phương, ảnh hưởng của trang phục và sản phẩm công nghiệp, cùng những hủ tục còn tồn tại dai dẳng. Đây là những vấn đề đặt ra cần tiếp tục giải quyết đồng bộ.

Thứ tư, luận án đề xuất hệ thống giải pháp có tính toàn diện và khả thi nhằm phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số. Các nhóm giải pháp bao gồm: nâng cao nhận thức thông qua tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; điều chỉnh hành vi bằng cơ chế tự quản cộng đồng, xây dựng hương ước - quy ước phù hợp; thúc đẩy truyền dạy văn hóa qua trường học, câu lạc bộ, nghệ nhân; xây dựng chính sách tôn vinh, hỗ trợ nghệ nhân và trí thức dân tộc thiểu số; phát triển hệ sinh thái số, số hóa di sản; liên kết bảo tồn với phát triển sinh kế, nhất là trong du lịch văn hóa; hoàn thiện thiết chế văn hóa cơ sở; và xây dựng cơ chế phối hợp đa chủ thể từ nhà nước - cộng đồng - doanh nghiệp - giới nghiên cứu.

Luận án góp phần bổ sung luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách văn hóa dân tộc ở Việt Nam; đồng thời làm rõ bản chất, đặc điểm và yêu cầu phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bối cảnh mới. Những kết quả luận án đạt được là cơ sở quan trọng để tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về mô hình “trao quyền văn hóa”, công nghiệp văn hóa, kinh tế văn hóa và chuyển đổi số trong bảo tồn di sản của các tộc người ở Việt Nam.

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Ánh Đào (2024), “Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở vùng trung du và miền núi phía Bắc”, *Tạp chí lý luận chính trị*, số đặc biệt, quý IV-2024, tr.182.
2. Nguyễn Thị Ánh Đào (2025), “Vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc (qua thực tiễn tỉnh Lào Cai)”, *Tạp chí lý luận chính trị*, số đặc biệt năm 2025, tr.236.